

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN HOÀNG MAI  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI  
Số: 735/2024/QĐST-HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hoàng Mai, ngày 30 tháng 12 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN**  
**CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ.**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI, THÀNH PHỐ HÀ NỘI.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 54, 55, 81 và 82 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số **914/2024/TLST-HNGĐ** ngày 17/12/2024 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

\* **Người yêu cầu giải quyết:** Chị **Lê Thị Tr** – sinh năm 1990.

*HKTT và chỗ ở: Thôn M, xã Trần Phú, huyện Chương Mỹ, Hà Nội.*

Và anh **Nguyễn Anh T** - sinh năm 1979.

*HKTT và chỗ ở: Số 16A/281/75 T, phường Ti, quận Hoàng Mai, Hà Nội.*

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

**[1] Về tình cảm:** Chị Lê Thị Tr và anh Nguyễn Anh T kết hôn tự nguyện ngày 07/03/2022 tại UBND phường Tương Mai, quận Hoàng Mai, Hà Nội. Đây là hôn nhân hợp pháp. Nay chị Tr và anh T cùng xác nhận không còn tình cảm, không thể tiếp tục chung sống nên anh chị thống nhất thuận tình ly hôn. Như vậy mâu thuẫn vợ chồng chị Tr và anh T đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Tr và anh T theo quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

**[2] Về con chung:** Chị Lê Thị Tr và anh Nguyễn Anh T cùng xác nhận có 02 con chung là Nguyễn Đức M – sinh ngày 09/5/2019 và Nguyễn Đức Th – sinh ngày 20/12/2021.

Giao cả 02 con chung cho anh Nguyễn Anh T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục kể từ khi quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

Ghi nhận sự tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng của chị Lê Thị Tr 5.000.000 đồng (2.500.000 đồng/01 tháng/01 con chung) kể từ khi quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

Chị Lê Thị Tr có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

**[3] Về tài sản chung và nhà đất ở chung:** Chị Lê Thị Tr và anh Nguyễn Anh T cùng xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

**[4] Về nợ chung:** Chị Lê Thị Tr và anh Nguyễn Anh T cùng xác nhận không có nợ chung.

**[5] Về lệ phí:** Chị Lê Thị Tr tự nguyện chịu cả lệ phí giải quyết thuận tình ly hôn theo quy định pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

#### **1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:**

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Tr và anh Nguyễn Anh T cùng thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Lê Thị Tr và anh Nguyễn Anh T cùng xác nhận có 02 con chung là Nguyễn Đức M – sinh ngày 09/5/2019 và Nguyễn Đức Th – sinh ngày 20/12/2021.

Giao cả 02 con chung cho anh Nguyễn Anh T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục kể từ khi quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

Ghi nhận sự tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng của chị Lê Thị Tr 5.000.000 đồng (2.500.000 đồng/01 tháng/01 con chung) kể từ khi quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

Chị Lê Thị Tr có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nhà đất ở chung: Chị Lê Thị Tr và anh Nguyễn Anh T cùng xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

- Về nợ chung: Chị Lê Thị Tr và anh Nguyễn Anh T cùng xác nhận không có nợ chung.

**2. Về lệ phí Tòa án:** Chị Lê Thị Tr tự nguyện chịu cả 300.000 đồng tiền lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí, lệ phí chị Lê Thị Tr đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0034353 ngày 17/12/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận Hoàng Mai – TP Hà Nội.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- VKSND Q. Hoàng Mai;
- TAND TP Hà Nội;
- UBND phường Tương Mai, quận Hoàng Mai, Hà Nội (ĐKKH số 10 ngày 07/03/2022);
- THADS Q. Hoàng Mai;
- Dương sự và Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thu Hiền**